

Bản án số: **35/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 31.8.2022

V/v "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Minh Thông**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Minh Trinh** và ông **Lê Truyền Bình**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Thu Hiếu** - Kiểm sát viên.
- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Anh Đào** - Cán bộ TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Bà **Vũ Thị Quỳnh T** - sinh năm 1990
- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoàng L** - sinh năm: 1990

Cùng trú tại: phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Vũ Thị Quỳnh T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà kết hôn với ông Nguyễn Hoàng L vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, bà và ông L chung sống tại địa chỉ căn hộ B1414 Chung cư Fhome, số 16 Lý Thường Kiệt, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng tháng 6 năm 2021, giữa bà và ông L phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột. Trong thời gian này, ông L đã có những mối quan hệ bất chính khác. Nay bà T nhận thấy bản thân đã không còn tình cảm yêu thương với ông L nữa, giữa bà và ông L cũng chưa có con chung. Vì vậy, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Hoàng L.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà Vũ Thị Quỳnh T xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Hoàng L vắng mặt không có lý do về việc nên Tòa án không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung có tranh chấp trong vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn, Đại diện Viện kiểm sát xác định, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng quy định của pháp luật. Việc bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là không tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Thị Quỳnh T đối với ông Nguyễn Hoàng L.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Vũ Thị Quỳnh T có đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung đối với ông Nguyễn Hoàng L. Bị đơn là ông Nguyễn Hoàng L có nơi cư trú trên địa bàn quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã cấp, tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn là ông Nguyễn Hoàng L. Tuy nhiên, ông Nguyễn Hoàng L đều vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Hoàng L vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Quỳnh T và ông Nguyễn Hoàng L kết hôn với nhau vào năm 2020, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện cũng như thủ tục theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Vũ Thị Quỳnh T vẫn cương quyết xin được ly hôn. Theo bà T, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà và ông L bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xung đột. Ông L có những mối quan hệ bất chính và nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, bà không còn tình cảm vợ chồng với ông L nữa.

Về phía ông Nguyễn Hoàng L, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án cấp, tổng đạt hợp lệ nhưng ông L vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa hôm nay, ông L tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do thể hiện ông L không có thiện chí và không mong muốn đoàn tụ gia đình với bà T. Xét thấy, hôn nhân giữa bà T và ông L mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Thị Quỳnh T đối với ông Nguyễn Hoàng L.

[3.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Vũ Thị Quỳnh T xác định trong thời kỳ hôn nhân, bà và ông L không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Vũ Thị Quỳnh T phải chịu;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của bà Vũ Thị Quỳnh T đối với ông Nguyễn Hoàng L.

Xử :

1. Về hôn nhân: Xử cho bà Vũ Thị Quỳnh T được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng

L.

2. *Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Tòa án không giải quyết do đương sự không yêu cầu.

3. *Về án phí:* Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm bà Vũ Thị Quỳnh T phải chịu là 300.000 đồng; nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp tại biên lai thu số 0000792 ngày 04.4.2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng. Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Tr-êng hîp QuyÕt ÒÐnh thi hnh theo quy ÒÐnh t¹i §iÒu 2 LuËt thi hnh ,n d©n sù th× ng-êi ph¶i thi hnh ,n d©n sù cã quyÒn tháa thuËn thi hnh ,n, quyÒn yªu cÇu thi hnh ,n, tù nguyÕn thi hnh ,n hoÆc bÐ c-ìng chÕ thi hnh ,n theo quy ÒÐnh t¹i c.c §iÒu 6, 7 vµ 9 LuËt thi hnh ,n d©n sù; thêi hiÕu thi hnh ,n Ò-íc thùc hiÕn theo quy ÒÐnh t¹i §iÒu 30 LuËt thi hnh ,n d©n sù.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn Khuất Châu;;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Thông

